

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAK PƠ**

Số: 621 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đak Pơ, ngày 23 tháng 12 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển và vốn sự nghiệp
có tính chất đầu tư thuộc nguồn ngân sách huyện năm 2017

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2014;

Căn cứ Quyết định số 950/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2016 của UBND tỉnh Gia Lai về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2017 cho các huyện, thị xã, thành phố;

Căn cứ Quyết định số 954/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2016 của UBND tỉnh Gia Lai về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước năm 2017;

Căn cứ Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân huyện Đak Pơ, khóa III, kỳ họp thứ hai về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư thuộc nguồn ngân sách huyện năm 2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thuộc nguồn ngân sách huyện năm 2017 cho các cơ quan, đơn vị, các chủ đầu tư để triển khai thực hiện (có các biểu chi tiết kèm theo).

Điều 2. Căn cứ vào kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị, các chủ đầu tư tổ chức thực hiện, hoàn thành các nhiệm vụ kế hoạch năm 2017 đã được giao.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Trưởng Ban quản lý các DAĐT và XD CB, Giám đốc Kho bạc nhà nước Đak Pơ, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện, Trưởng các cơ quan có liên quan và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. /s. *Chl*

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở KH&ĐT; Sở TC;
- TT. Huyện ủy, TT. HĐND huyện (B/c);
- Lãnh đạo UB, VP;
- Lưu VT. *aiud*



Nguyễn Trường

KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2017

(Ban hành kèm theo Quyết định số 624/QĐ-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2016 của UBND huyện Đắk Pơ)

Đơn vị: Triệu đồng

S T T	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Quy mô, năng lực thiết kế	Quyết định đầu tư			Lũy kế đã bố trí vốn đến hết kế hoạch năm 2016	Kế hoạch năm 2017	Chủ đầu tư	Ghi chú
				Thời gian KC - HT	Số Quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
	Tổng cộng					16.244,7		13.980,0		
I	Nguồn cân đối ngân sách tỉnh phân cấp cho huyện đầu tư					11.210,5		9.900,0		
1	Công trình chuyển tiếp									
2	Công trình khởi công mới năm 2017					10.249,5		8.989,0		
2.1	Trường tiểu học Ngô Quyền	Xã Tân An	Nhà thể thao đa năng, cấp II, 01 tầng, DTXD: 532m ² , các hạng mục phụ	2017	186/QĐ-UBND ngày 28/10/2016	2.888,7		2.627,0	BQL các DABT và XDCB	
2.2	Trường tiểu học Trần Phú	Xã Tân An	Các hạng mục phụ:Nhà vệ sinh, giếng nước, sân bê tông.	2017	187/QĐ-UBND ngày 28/10/2016	404,0		368,0	BQL các DABT và XDCB	
2.3	Trường Trường mẫu giáo Tuổi Thơ (điểm trường thôn An Định)	Xã Cư An	Nhà học 01 phòng, DTXD: 81,55m ² , các hạng mục phụ.	2017	188/QĐ-UBND ngày 28/10/2016	497,1		452,0	BQL các DABT và XDCB	
2.4	Trụ sở Ủy ban MTTQ VN huyện	TT Đak Pơ	Hội trường: Nhà Cấp III, 01 tầng, DTXD 344m ² và các hạng mục phụ	2017	190/QĐ-UBND ngày 31/10/2016	2.441,1		2.220,0	BQL các DABT và XDCB	
2.5	Trụ sở UBND và UBND xã Cư An	Xã Cư An	Hội trường và nhà làm việc khối đoàn thể; Công an, Xã đội: Nhà cấp III, 02 tầng, DTXD 267,92m ² , các hạng mục phụ	2017	189/QĐ-UBND ngày 31/10/2016	2.901,1		2.638,0	BQL các DABT và XDCB	

135



S T T	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Quy mô, năng lực thiết kế	Quyết định đầu tư			Lũy kế đã bổ trí vốn đến hết kế hoạch năm 2016	Kế hoạch năm 2017	Chủ đầu tư	Ghi chú
				Thời gian KC - HT	Số Quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
2.6	Đường trước Đền tưởng niệm và Tượng đài chiến thắng Đak Pơ	Xã An Thành	Tổng chiều dài tuyến, L=663,95m, nền đường Bn=5m, Bm=3m, mặt đường BTXM đá 2x4, mác 250 dày 20cm.	2017	201/QĐ-UBND ngày 31/10/2016	1.117,5		684,0	BQL các DABT và XDCB	
3	Chi đầu tư cho Khoa học công nghệ			2017		550,0		500,0		
4	Chuẩn bị đầu tư					411,0		411,0		
4.1	Chuẩn bị đầu tư cho các công trình giáo dục					243,0		243,0		
4.2	Chuẩn bị đầu tư cho các công trình khác					168,0		168,0		
II	Nguồn tiền sử dụng đất					4.954,2		4.000,0		
1	Công trình chuyển tiếp									
2	Công trình khởi công mới năm 2017					4.605,2		3.651,0		
2.1	Đường liên thôn An Lợi đi An Phong, xã Phú An	Xã Phú An	Tổng chiều dài tuyến, L=1.027,44m, nền đường Bn=5m, mặt đường cấp phối đất đồi chọn lọc, Bm=5m.	2017	195/QĐ-UBND ngày 31/10/2016	1.204,4		1.097,0	BQL các DABT và XDCB	
2.2	Đường BTXM thôn Hiệp Phú, xã Cư An; hang mục: Nền, mặt đường, hệ thống thoát nước	Xã Cư An	Tổng chiều dài tuyến, L=364,5m, nền đường Bn=5m, mặt đường BTXM đá 2x4, mác 250 dày 20cm.	2017	196/QĐ-UBND ngày 31/10/2016	683,3		622,0	BQL các DABT và XDCB	
2.3	Đường trước Đền tưởng niệm và Tượng đài chiến thắng Đak Pơ	Xã An Thành	Tổng chiều dài tuyến, L=663,95m, nền đường Bn=5m, Bm=3m, mặt đường BTXM đá 2x4, mác 250 dày 20cm.	2017	201/QĐ-UBND ngày 31/10/2016	1.117,5		332,0	BQL các DABT và XDCB	
2.4	Trích 30% từ nguồn thu tiền sử dụng đất nộp Quỹ phát triển đất tỉnh			2017		1.200,0		1.200,0		

S T T	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Quy mô, năng lực thiết kế		Quyết định đầu tư		Lũy kế đã bố trí vốn đến hết kế hoạch năm 2016	Kế hoạch năm 2017	Chú đầu tư	Ghi chú
				Thời gian KC - HT	Số Quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
2.5	Trích 10% từ nguồn thu tiền sử dụng đất chi cho công tác đặc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất			2017		400,0		400,0		
3	Chuẩn bị đầu tư					349,0		349,0		
3.1	Chuẩn bị đầu tư cho các công trình khác					349,0		349,0		
III	Nguồn tiền thuê đất					80,0		80,0		
1	Trích 30% từ nguồn tiền thuê đất nộp Quỹ phát triển đất tỉnh			2017		60,0		60,0		
2	Trích 10% từ nguồn tiền thuê đất chi cho công tác đặc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất			2017		20,0		20,0		





Biểu số 2

KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN KHÁC NGUỒN NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2017

(Ban hành kèm theo Quyết định số 621/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2016 của UBND huyện Dak Pô)

Đơn vị: Triệu đồng

S T T	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Quy mô, năng lực thiết kế	Thời gian KC - HT	Lũy kế đã bố trí vốn đến hết kế hoạch năm 2016	Kế hoạch năm 2017	Chủ đầu tư	Ghi chú
1	2	3	4	5	8	9	10	11
	Tổng cộng					300,0		
I	Nguồn vốn đầu tư phát triển khác					300,0		
1	Vốn tín dụng cho vay giải quyết việc làm, an sinh xã hội, giảm nghèo thông qua Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện	Các xã, thị trấn	Cho vay giải quyết việc làm, an sinh xã hội, giảm nghèo	2017		300,0	Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện	

ce

KẾ HOẠCH VỐN SỰ NGHIỆP CÓ TÍNH CHẤT ĐẦU TƯ NGUỒN NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2017

(Ban hành kèm theo Quyết định số 624 /QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2016 của UBND huyện Đắk Pơ)

Đơn vị: Triệu đồng

S T T	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC - HT	Tổng mức đầu tư	Lũy kế vốn đã bố trí hết kế hoạch năm 2016	Kế hoạch vốn năm 2017	Chủ đầu tư	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	Tổng cộng				6.227,9		4.823,0		
1	Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo				1.595,0		1.450,0		
1.1	Cải tạo nâng cấp Trường tiểu học Đào Duy Từ (Điểm trường làng Krong Kut) xã Yang Bắc	Xã Yang Bắc	- Nhà vệ sinh: Cấp IV, DTXD: 11,4m². - Cổng, tường rào, L=132m. - Giếng nướcm D=1,8m, sâu 14,2m. - Cải tạo, sửa chữa nhà học 01 phòng	2017	451,0		410,0	BQL các DADT và XD CB	
1.2	Cải tạo nâng cấp trường mẫu giáo Anh Đào xã Phú An	Xã Phú An	Điểm trường chính: - Nhà hiệu bộ: Cấp IV, DTXD: 118,8m². - Sân bê tông: 180,5m². Điểm trường thôn An Phú: - Nhà vệ sinh: Cấp IV, DTXD: 17,6m². - Sân bê tông: 50,6m². - Mái hiên: 43,8m². - Cải tạo sửa chữa nhà học 01 phòng.	2017	913,0		830,0	BQL các DADT và XD CB	
1.3	Cải tạo, nâng cấp trường Hòa Mi xã An Thành (Điểm trường thôn 4)	Xã An Thành	Cải tạo sửa chữa nhà học 01 phòng, DTXD: 46,2m ² và các hạng mục phụ	2017	231,0		210,0	BQL các DADT và XD CB	

S T T	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC - HT	Tổng mức đầu tư	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2016	Kế hoạch vốn năm 2017	Chủ đầu tư	Ghi chú
2	Sự nghiệp Kiến thiết thị chính				1.419,0		615,0		
2.1	Cải tạo, nâng cấp hệ thống điện chiếu sáng trung tâm xã Ya Hoi	Xã Ya Hoi	Lắp đặt 09 bộ bóng đèn cao áp 250W-220V; tủ điều khiển	2017	220,0		200,0	BQL các DADT và XDCB	
2.2	Cải tạo, nâng cấp hệ thống điện chiếu sáng trung tâm xã Yang Bắc	Xã Yang Bắc	Lắp đặt 08 bộ bóng đèn cao áp 250W-220V; tủ điều khiển	2017	209,0		190,0	BQL các DADT và XDCB	
2.3	Cải tạo, nâng cấp đường Lý Tự Trọng	TT Đak Pơ	Mương thoát nước, L=320m; cấp lẻ mở rộng mặt đường BTXM đá 2x4 mức 250 dày 20cm, rộng 1,0m x 2, L=140m; bó vỉa, đan rãnh L=280m.	2017	990,0		225	BQL các DADT và XDCB	
3	Sự nghiệp môi trường				1.705,0		1.345,0		
3.1	Cải tạo, nâng cấp đường Lý Tự Trọng	TT Đak Pơ	Mương thoát nước, L=320m; cấp lẻ mở rộng mặt đường BTXM đá 2x4 mức 250 dày 20cm, rộng 1,0m x 2, L=140m; bó vỉa, đan rãnh L=280m.	2017	990,0		695	BQL các DADT và XDCB	
3.2	Cải tạo, nâng cấp đường Nguyễn Minh Châu và đường Trần Hưng Đạo	TT Đak Pơ	Mương thoát nước có dây đan, kích thước: 60 x 70, L=300m	2017	715,0		650	BQL các DADT và XDCB	
4	Vốn thực hiện chính sách bảo vệ và phát triển đất trồng lúa				975,0		928,0		
4.1	Đường đi khu sản xuất Gò Rau Trai, xã Cư An	Xã Cư An	Tổng chiều dài tuyến, L=600m, Bn=4m, Bm=3m, mặt đường BTXM đá 2x4 mức 250, dày 20cm.	2017	975,0		928,0	BQL các DADT và XDCB	

S T T	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC - HT	Tổng mức đầu tư	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2016	Kế hoạch vốn năm 2017	Chủ đầu tư	Ghi chú
5	Vốn An ninh - quốc phòng				533,9		485,0		
5.1	Nâng cấp nhà ở đội công tác ANCT- ATXH làng Kuk Kôn, xã An Thành	Xã An Thành	Nhà cấp IV, DTXD: 95m ² và các hạng mục phụ	2017	533,9		485,0	BQL các DADT và XDCB	



141